

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng II	Xây dựng	Sở Xây dựng

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng II

1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng II.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

- **Bước 2:** Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

- **Bước 3:** Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng II

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

2. Cách thức thực hiện

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu chính công ích.

3. Thành phần hồ sơ

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng II.

- Các yêu cầu khác theo quy định của Bộ Xây dựng về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng II (*thời gian giữ*

chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên, thành tích công tác, nhiệm vụ khoa học...).

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày bắt đầu thẩm định hồ sơ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị có liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương.

8. Lệ phí: Không có quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng II khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng II.

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng II.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp: có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên, không kể thời gian tập sự (*nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn*). Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng III ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định của Bộ Xây dựng về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kiến trúc sư hạng II.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BXD-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành Xây dựng (*hết hiệu lực thi hành ngày 05 tháng 02 năm 2025*).

- Thông tư số 11/2024/TT-BXD ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Xây dựng quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Xây dựng (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2025*).